

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS
TO MUTUAL NON-DISCLOSURE AGREEMENT
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO
THỎA THUẬN BẢO MẬT SONG PHƯƠNG**

This General Terms and Conditions (“GTC”) form parts of the Front Sheet, which together shall constitute the entire agreement between the entity(ies) identified as ADA (“ADA”) and the person(s) or entity(ies) identified as the Counterparty (“Counterparty”) in the relevant Front Sheet.

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này (“ĐKVDKC”) tạo thành phần của Trang Trước, mà ĐKVDKC và Trang Trước sẽ cùng cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa (các) chủ thể được định danh là ADA (“ADA”) và (những) người hoặc (các) chủ thể được định danh là Đối Tác (“Đối Tác”) trong Trang Trước liên quan.

1. Definition
Định Nghĩa

“**Authorised Person**” or “**Authorised Persons**” means: (i) in relation to the Counterparty, an authorised representative or authorised representatives of the Counterparty to whom disclosure of ADA’s Confidential Information is strictly necessary to fulfil the Purpose as described in the relevant Front Sheet, including (if any) other members of the Counterparty’s Group and the Counterparty’s advisers; and (ii) in relation to ADA, an authorised representative or authorised representatives of ADA to whom disclosure of the Counterparty’s Confidential Information is strictly necessary to fulfil the Purpose, including other members of ADA’s Group and ADA’s advisers.

“**Người Được Ủy Quyền**” hoặc “**Những Người Được Ủy Quyền**” nghĩa là: (i) liên quan đến Đối Tác, đại diện được ủy quyền hoặc các đại diện được ủy quyền của Đối Tác, là bên mà việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của ADA cho họ là thật sự cần thiết nhằm thực hiện Mục Đích như được mô tả tại Trang Trước liên quan, bao gồm cả (nếu có) các thành viên khác trong Tập Đoàn của Đối Tác và các cố vấn của Đối Tác; và (ii) liên quan đến ADA, đại diện được ủy quyền hoặc các đại diện được ủy quyền của ADA, là bên mà việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của Đối Tác cho họ là thật sự cần thiết nhằm thực hiện Mục Đích, bao gồm cả (nếu có) các thành viên khác trong Tập Đoàn của ADA và các cố vấn của ADA.

“**Business Day**” means Mondays through Fridays except for any Saturdays, any Sundays or/and any public holidays in the territory where ADA corporate entity domiciles in.

“**Ngày Làm Việc**” nghĩa là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ bất kỳ các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc/và bất kỳ ngày nghỉ lễ tại quốc gia nơi có địa điểm công ty của ADA.

“**Confidential Information**”:
“**Thông Tin Bảo Mật**”:

- (i) means all commercial, business, financial, technical, operational, administrative, marketing, or other information or data (including trade secrets, know-how, customer and supplier details, business opportunities and processes, plans, intentions, statistics, models, market strategy and opportunities, customer and business affairs and future plans for the development of business) relating to the Group or any of its members or their respective affairs in whatever form supplied or received (whether in oral, written, magnetic, electronic, digital or any other form) which is directly or indirectly disclosed or made available either before, on or

after the date of this Agreement in connection with the Purpose;

nghĩa là tất cả các thông tin hoặc dữ liệu thương mại, kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, vận hành, hành chính, tiếp thị hoặc các thông tin hoặc dữ liệu khác (bao gồm bí mật kinh doanh, bí quyết, thông tin khách hàng và nhà cung cấp, cơ hội và quy trình kinh doanh, kế hoạch, ý tưởng, thống kê, mô hình, chiến lược và cơ hội thị trường, các vấn đề khách hàng và doanh nghiệp và các kế hoạch phát triển kinh doanh trong tương lai) liên quan đến Tập Đoàn hoặc bất kỳ thành viên nào của Tập Đoàn hoặc các công việc của họ dưới mọi hình thức được cung cấp hoặc tiếp nhận (dù bằng lời nói, văn bản, từ tính, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác) được tiết lộ trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc được cung cấp trước, vào hoặc sau ngày ký kết Thỏa Thuận này liên quan đến Mục Đích;

- (ii) all copies, summaries, transcripts, analyses, compilations, studies and other documents which contain or otherwise reflect or are generated by the Receiving Party or Authorised Persons from any such information or data referred to above shall be Confidential Information of the Disclosing Party;

tất cả các bản sao, bản tóm tắt, bản chép lại, phân tích, tổng hợp, nghiên cứu và các tài liệu khác có chứa hoặc phản ánh hoặc được Bên Nhận hoặc Những Người Được Ủy Quyền tạo ra từ bất kỳ thông tin hoặc dữ liệu nào được đề cập ở trên sẽ là Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ;

- (iii) the fact that the Purpose is contemplated and any terms or facts or discussions relating to the Purpose.

thực tế rằng Mục Đích được xem xét và bất kỳ điều khoản hoặc sự kiện hoặc thảo luận nào liên quan đến Mục Đích.

“**Disclosing Party**” means the Party (or Parties) disclosing its Confidential Information.

“**Bên Tiết Lộ**” nghĩa là Bên (hoặc Các Bên) tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của mình.

“**Group**” means, as the context may require, either:

- (i) ADA (and its subsidiaries, associates, and affiliates) or (ii) the Counterparty (and its subsidiaries or associates, if any).

“**Tập Đoàn**” nghĩa là, tùy theo ngữ cảnh yêu cầu, (i) ADA (và các công ty con, công ty liên kết và bên liên kết của ADA) hoặc (ii) Đối Tác (và các công ty con hoặc công ty liên kết của Đối Tác, nếu có).

“**Intellectual Property Rights**” means all present and future rights (including moral rights) conferred by statute, common law or equity in or in relation to any business names, copyright, designs, domain names, inventions, know-how, trade secrets, patents, trademarks, the benefit of any application to register such a right and the benefit of any renewal or extension of such a right.

“**Quyền Sở Hữu Trí Tuệ**” là tất cả các quyền hiện tại và tương lai (bao gồm cả quyền nhân thân) được quy định bởi luật pháp, thông luật hoặc luật công bằng trong hoặc liên quan đến tên doanh nghiệp, bản quyền, thiết kế, tên miền, phát minh, bí quyết, bí mật kinh doanh, bằng sáng chế, nhãn hiệu, lợi ích của bất kỳ đơn đăng ký cho quyền đó và lợi ích của bất kỳ việc gia hạn hoặc mở rộng quyền đó.

“**Receiving Party**” means the Party (or Parties) to whom the other Party’s Confidential Information is disclosed.

“Bên Nhận” là Bên (hoặc Các Bên) được tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của Bên kia.

2. Scope Phạm Vi

In consideration of the disclosure of Confidential Information by the Disclosing Party to the Receiving Party, the Receiving Party undertakes and agrees to treat and maintain as confidential the Disclosing Party's Confidential Information in accordance with the terms and conditions in this Agreement.

Trên cơ sở xem xét việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật bởi Bên Tiết Lộ cho Bên Nhận, Bên Nhận cam kết và đồng ý xử lý và duy trì bảo mật Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ theo các điều khoản và điều kiện trong Thỏa Thuận này.

Each Party further agrees to keep the terms of this Agreement confidential in accordance with the terms and conditions in this Agreement.

Mỗi Bên cũng đồng ý giữ bí mật các điều khoản của Thỏa Thuận này theo các điều khoản và điều kiện trong Thỏa Thuận này.

3. Purpose Mục Đích

The Receiving Party shall use the Disclosing Party's Confidential Information only for the Purpose as described in the relevant Front Sheet.

Bên Nhận sẽ chỉ sử dụng Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ phù hợp với Mục Đích được nêu trong Trang Trước liên quan.

4. Confidentiality Obligation Nghĩa Vụ Bảo Mật

The Receiving Party shall:

Bên Nhận phải:

- (a) not disclose the Disclosing Party's Confidential Information or any part of it to any person other than an Authorised Person and shall require that each such Authorised Person comply with confidentiality provisions no less onerous than those contained in this Agreement;
không tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ hoặc bất kỳ phần nào của Thông Tin Bảo Mật đó cho bất kỳ người khác ngoài Người Được Ủy Quyền, và sẽ yêu cầu từng Người Được Ủy Quyền đó tuân thủ các điều khoản bảo mật không kém phần nghiêm ngặt hơn các điều khoản nêu trong Thỏa Thuận này;
- (b) not use the Disclosing Party's Confidential Information or any part of it for any purpose whatsoever other than the Purpose;
không sử dụng Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ hoặc bất kỳ phần nào của Thông Tin Bảo Mật đó cho bất kỳ mục đích nào ngoài Mục Đích;
- (c) not make any copies, summaries, transcripts, analyses, compilations, studies or other documents which contain or otherwise reflect or are generated from, the whole or any part of the Confidential Information save as is strictly necessary for the Purpose and provided that all such copies, summaries, transcripts, analyses, compilations, studies or other documents shall be clearly identified as being Confidential Information;
không tạo bất kỳ bản sao, bản tóm tắt, bản chép lại, phân tích, biên tập, nghiên cứu hoặc các tài liệu khác mà có chứa hoặc phản ánh hoặc được

tạo ra từ, toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Thông Tin Bảo Mật trừ khi thật sự cần thiết cho Mục Đích và với điều kiện là tất cả các bản sao, bản tóm tắt, bản chép lại, phân tích, biên tập, nghiên cứu hoặc các tài liệu khác đó phải được được xác định rõ ràng là Thông Tin Bảo Mật;

- (d) notify the Disclosing Party in writing immediately when it becomes aware that any Confidential Information has been disclosed to or is in the possession of any person who is not an Authorised Person;
thông báo bằng văn bản cho Bên Tiết Lộ ngay khi biết rằng bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào đã được tiết lộ cho hoặc đang thuộc quyền chiếm hữu của bất kỳ người nào không phải là Người Được Ủy Quyền;
- (e) to the extent possible keep all Confidential Information separate from its own information in a safe and secure place and shall treat all Confidential Information in a manner which is no less secure than the manner in which it treats its own confidential or proprietary information; and *trong phạm vi có thể, giữ mọi Thông Tin Bảo Mật tách biệt với thông tin riêng của chính Bên Nhận ở một nơi an toàn và bảo mật, và phải đối xử với tất cả Thông Tin Bảo Mật theo cách không kém nghiêm ngặt hơn so với cách mà Bên Nhận đối xử với thông tin bảo mật hoặc độc quyền của chính Bên Nhận; và*
- (f) upon termination of this Agreement, and at any other time at the request of the Disclosing Party: *khi Thỏa Thuận này chấm dứt và tại bất kỳ lúc nào khác khi Bên Tiết Lộ có yêu cầu:*
 - (i) deliver up to the Disclosing Party (if the Disclosing Party so directs) or permanently destroy or erase any tangible records of whatsoever nature in the possession, custody or control of the Receiving Party which contain any Confidential Information of the Disclosing Party except to the extent that:
giao cho Bên Tiết Lộ (nếu Bên Tiết Lộ hướng dẫn như vậy) hoặc hủy hoặc xóa vĩnh viễn bất kỳ hồ sơ hữu hình nào do Bên Nhận chiếm hữu, quản lý hoặc kiểm soát mà có chứa bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào của Bên Tiết Lộ ngoại trừ trong phạm vi:
 - (A) the same forms part of the permanent records of the Receiving Party which it is bound by law or regulatory requirement to preserve; or
hồ sơ đó tạo thành phần của hồ sơ vĩnh viễn của Bên Nhận mà Bên Nhận phải bảo quản theo yêu cầu của luật hay quy định; hoặc
 - (B) provided that the Receiving Party immediately notifies the Disclosing Party in writing of the same, which the Receiving Party may reasonably require to keep for archive purposes; and
Bên Nhận có thể yêu cầu giữ lại một cách hợp lý nhằm mục đích lưu trữ với điều kiện là Bên Nhận phải thông báo bằng văn bản ngay cho Bên Tiết Lộ về việc giữ lại; và

- (ii) provided that the Receiving Party immediately notifies the Disclosing Party in writing of the same, in respect of Confidential Information contained in magnetic, electronic, digital or other intangible forms which cannot be delivered or permanently destroyed or erased, restrict access to the same and ensure that it is inaccessible by other persons.

với điều kiện là Bên Nhận phải gửi thông báo bằng văn bản ngay cho Bên Tiết Lộ, liên quan đến Thông Tin Bảo Mật được chứa ở dạng từ tính, điện tử, kỹ thuật số hoặc các hình thức vô hình khác mà không thể chuyển giao hoặc hủy hoặc xóa vĩnh viễn, hạn chế quyền truy cập Thông Tin Bảo Mật đó và đảm bảo những người khác không thể truy cập được Thông Tin Bảo Mật đó.

5. Exceptions To Obligation of Confidence

Các Trường Hợp Ngoại Lệ Đối Với Nghĩa Vụ Bảo Mật

- 5.1 Notwithstanding any other provisions in this Agreement, the Receiving Party shall not be liable for release or disclosure of, and the confidentiality obligations as stipulated in this Agreement shall not apply to, any Confidential Information that:

Bất kể các điều khoản khác trong Thỏa Thuận này, Bên Nhận sẽ không chịu trách nhiệm về việc tiết lộ hoặc công bố, và các nghĩa vụ bảo mật được quy định trong Thỏa Thuận này sẽ không áp dụng cho, bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào mà:

- is required by law or any governmental or other regulatory authority to be disclosed;
phải được tiết lộ theo quy định của luật pháp hoặc bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan quản lý nào khác;
- is or becomes part of the public domain through no fault of the Receiving Party;
là hoặc trở thành phần của thông tin được công khai mà không phải do lỗi của Bên Nhận;
- is known to the Receiving Party prior to the disclosure by the Disclosing Party without an obligation to keep such Confidential Information confidential;
được Bên Nhận biết trước thời điểm tiết lộ bởi Bên Tiết Lộ mà không có nghĩa vụ bảo mật Thông Tin Bảo Mật đó;
- is subsequently obtained by the Receiving Party from a third party without breach of any obligation of confidentiality owed to any third party or the Disclosing Party;
do Bên Nhận có được từ một bên thứ ba mà không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào đối với bên thứ ba hoặc Bên Tiết Lộ;
- is independently developed by the Receiving Party without any breach of this Agreement as evidenced by written records; or
được Bên Nhận phát triển độc lập mà không vi phạm Thỏa Thuận này và được chứng minh bằng các biên bản; hoặc
- is approved for public release by the Disclosing Party in a written consent.
Được Bên Tiết Lộ chấp thuận công bố bằng văn bản.

- 5.2 Clause 5.1 applies, mutatis mutandis, in respect of the terms of this Agreement.

Khoản 5.1 áp dụng, có sửa đổi cần thiết, đối với các điều khoản của Thỏa Thuận này.

6. Announcements

Thông Báo

Neither Party shall make any public announcement or comment in relation to the Confidential Information or the Purpose, without the prior written consent of the other Party.

Không Bên nào sẽ đưa ra thông báo hoặc bình luận công khai liên quan đến Thông Tin Bảo Mật hoặc Mục Đích nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

7. Intellectual Property Rights

Quyền Sở Hữu Trí Tuệ

- The Disclosing Party warrants that it owns the Confidential Information and/or has all the necessary rights to share and disclose the same to the Receiving Party.

Bên Tiết Lộ đảm bảo rằng mình sở hữu Thông Tin Bảo Mật và/hoặc có tất cả các quyền cần thiết để chia sẻ và tiết lộ Thông Tin Bảo Mật cho Bên Nhận.

- Neither Party shall acquire any Intellectual Property Rights or any other rights under this Agreement or through any disclosure, except the limited right to use the Confidential Information in accordance with this Agreement.

Không Bên nào sẽ có được bất kỳ Quyền Sở Hữu Trí Tuệ hoặc bất kỳ quyền nào khác theo Thỏa Thuận này hoặc thông qua bất kỳ việc tiết lộ, ngoại trừ quyền sử dụng Thông Tin Bảo Mật một cách hạn chế theo Thỏa Thuận này.

8. No Warranty

Không Bảo Đảm

Except as may otherwise be provided in a future written agreement between the Parties, the Disclosing Party will not have any liability or responsibility for errors or omissions in, or any business decisions made by the Receiving Party in reliance on, any Confidential Information disclosed under this Agreement. The Confidential Information disclosed under this Agreement is delivered on a "as is" basis, and all representations or warranties, whether express or implied, including warranties or conditions for fitness for a particular purpose, accuracy or completeness, title and non-infringement, are disclaimed.

Trừ khi có thể được quy định khác đi ở một thỏa thuận bằng văn bản trong tương lai giữa Các Bên, Bên Tiết Lộ sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với lỗi hoặc thiếu sót trong, hoặc bất kỳ quyết định kinh doanh nào do Bên Nhận đưa ra dựa vào, Thông Tin Bảo Mật được tiết lộ theo Thỏa Thuận này. Thông Tin Bảo Mật tiết lộ theo Thỏa Thuận này được cung cấp trên cơ sở "nguyên trạng", và tất cả các tuyên bố hoặc bảo đảm, dù rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm cả bảo đảm hoặc điều kiện để phù hợp cho một mục đích cụ thể, tính chính xác hoặc hoàn chỉnh, sở hữu và không vi phạm, bị miễn trừ.

9. No Exclusivity

Không Độc Quyền

Nothing contained in this Agreement shall act to prevent either Party from concurrently or otherwise discussing, planning or engaging in similar endeavours with any third party.

Không có quy định nào trong Thỏa Thuận này ngăn cản một Bên đồng thời hoặc bằng cách khác thảo luận, lập kế hoạch hoặc tham gia vào các nỗ lực tương tự với bất kỳ bên thứ ba nào.

10. No Commitment Không Cam Kết

Neither this Agreement nor the provision of Confidential Information pursuant to it shall be construed as an agreement, commitment, final offer, promise or representation by a Party to disclose Confidential Information to or do business with the other Party or to do anything except as set out specifically in this Agreement.

Không có quy định nào trong Thỏa Thuận này cũng như việc cung cấp Thông Tin Bảo Mật theo Thỏa Thuận sẽ được hiểu là một thỏa thuận, cam kết, đề nghị cuối cùng, lời hứa hoặc tuyên bố của một Bên trong việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật cho hoặc kinh doanh với Bên còn lại hoặc để thực hiện bất kỳ hành động nào ngoại trừ những điều được quy định cụ thể trong Thỏa Thuận này.

11. Term and Termination Thời Hạn và Chấm Dứt

This Agreement shall expire or terminate in such manner or period as prescribed in the relevant Front Sheet or upon ADA and the Counterparty entering into a definitive agreement relating to the Purpose, whichever is earlier.

Thỏa Thuận này sẽ hết hạn hoặc chấm dứt theo cách hoặc theo thời hạn như được quy định trong Trang Trước liên quan hoặc khi ADA và Đối Tác ký kết một thỏa thuận chính thức liên quan đến Mục Đích, tùy thời điểm nào đến sớm hơn.

12. Law and Injunction Luật Điều Chỉnh và Lệnh Cấm

12.1 Unless it is expressly stated otherwise, this Agreement shall be construed in accordance with the laws applicable where the corporate domicile of ADA is, as further stipulated in the Annexure, without reference to its conflict of law provisions, and the obligations, rights and remedies of the Parties hereunder shall be determined in accordance with such laws.

Trừ khi được quy định khác đi một cách rõ ràng, Thỏa Thuận này sẽ được giải thích theo luật áp dụng tại nơi có địa điểm công ty của ADA, như được quy định cụ thể tại Phụ Đính, mà không tham chiếu đến xung đột các quy định pháp luật, và các nghĩa vụ, quyền và biện pháp khắc phục của Các Bên theo Thỏa Thuận sẽ được xác định theo pháp luật áp dụng đó.

12.2 (a) In the event of any and all disputes, controversies or conflict ("Dispute") between the Parties hereto in connection with this Agreement:

Trường hợp có bất kỳ và tất cả tranh chấp, tranh cãi hoặc mâu thuẫn ("**Tranh Chấp**") giữa Các Bên liên quan đến Thỏa Thuận này:

(i) at the initial stage, the nominated representatives of ADA and the Counterparty shall first strive to settle the Dispute internally ("**1st Level**");
tại giai đoạn đầu tiên, đại diện được chỉ định của ADA và Đối Tác trước tiên sẽ cố gắng giải quyết Tranh Chấp nội bộ ("**Cấp Độ 1**");

(ii) If Dispute is unresolved within seven (7) Business Days from the date of the Dispute at the 1st Level, then each Party's Chief Executive Officer or equivalent, or higher, shall meet to

resolve the Dispute ("**2nd Level**");

nếu không giải quyết được Tranh Chấp trong vòng bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tranh Chấp ở Cấp Độ 1 thì Giám Đốc Điều Hành hoặc chức vụ tương đương hoặc cao hơn của mỗi Bên sẽ gặp để giải quyết Tranh Chấp ("**Cấp Độ 2**");

(iii) If the Dispute remains unresolved within fourteen (14) days after being escalated to the 2nd Level, the Dispute shall be submitted to and finally resolved by, the arbitration centre located where the corporate domicile of ADA is, further stipulated in the Annexure ("**Arbitration Centre**") (which rules are deemed to be incorporated by reference in this Clause) for arbitration in accordance with its rules in force at the time of application for arbitration ("**Arbitration Rules**").

nếu vẫn không giải quyết được Tranh Chấp trong vòng mười bốn (14) ngày sau khi đã được nâng lên Cấp Độ 2, Tranh Chấp sẽ được đệ trình và giải quyết cuối cùng bởi trung tâm trọng tài tại nơi có địa điểm công ty của ADA, như được quy định cụ thể tại Phụ Đính ("**Trung Tâm Trọng Tài**") (với quy tắc được xem là kết hợp bằng cách tham chiếu trong Khoản này), theo quy tắc của Trung Tâm Trọng Tài có hiệu lực tại thời điểm áp dụng trọng tài ("**Quy Tắc Trọng Tài**").

(b) Unless otherwise agreed, the arbitration tribunal shall consist of a single arbitrator to be appointed by the mutual agreement in writing between the Parties. Either Party may propose to the other their choice of an arbitrator to be appointed to resolve the Dispute. If the Parties fail to reach an agreement within thirty (30) days, the arbitrator shall be appointed by the Director, President or Chairman, as the case may be, of the Arbitration Centre in accordance with the Arbitration Rules. In the event the appointed arbitrator withdraws or is unable to act or continue as an arbitrator for whatever reasons, the process abovementioned shall be repeated for the appointment of a replacement arbitrator. The venue and seat of arbitration shall be located where the corporate domicile of ADA is, further stipulated in the Annexure. The language of the arbitration shall be English. The arbitration fees and all costs relating to such arbitration (including the legal fees of the Parties on a solicitor-client basis) shall be borne by the Parties in such proportion as may be determined in the arbitral award.

Trừ khi thỏa thuận khác đi, hội đồng trọng tài sẽ gồm duy nhất một trọng tài viên do Các Bên cùng chỉ định bằng một thỏa thuận bằng văn bản. Mỗi Bên có thể đề xuất tới Bên còn lại về lựa chọn của mình trong việc chọn trọng tài viên giải quyết Tranh Chấp. Nếu Các Bên không đạt được thỏa thuận trong vòng ba mươi (30) ngày, trọng tài viên sẽ do Giám Đốc hoặc Chủ Tịch, tùy trường hợp áp dụng, của Trung Tâm Trọng Tài chỉ định theo Quy Tắc Trọng Tài. Trường hợp trọng tài viên được chỉ định rút lại hoặc không thể đảm nhiệm hoặc tiếp tục là trọng tài viên vì bất kỳ lý do nào, quy trình nêu trên sẽ được lặp lại để chỉ định một trọng tài viên thay thế. Địa điểm và vị trí trọng tài sẽ là nơi có địa điểm công ty của ADA, như được quy định cụ thể tại Phụ Đính. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh. Phí trọng tài và tất cả chi phí liên quan đến trọng tài (bao gồm cả phí pháp lý của Các Bên trên cơ sở luật sư-khách hàng) sẽ do Các Bên chịu theo tỷ lệ mà có thể được xác định trong phán quyết trọng tài.

(c) The Parties agree that no Party shall have any right to commence or maintain any suit or legal proceedings in court save for any action to:

Các Bên thỏa thuận rằng không Bên nào sẽ có bất kỳ quyền bắt đầu hoặc duy trì bất kỳ vụ kiện hoặc thủ tục tố tụng tại tòa án nào trừ khi là cho bất kỳ hành động để:

- (i) obtain urgent interlocutory relief; and
xin lệnh cấm khẩn cấp tạm thời; và
- (ii) any action to enforce the arbitration award.
bất kỳ hành động để thi hành phán quyết trọng tài.

12.3 The Counterparty understands and agrees that monetary damages may not be sufficient to avoid or compensate for the unauthorized use or disclosure of Confidential Information and that injunctive relief may be appropriate to prevent any actual or threatened use or disclosure of such Confidential Information.

Đối Tác hiểu và đồng ý rằng phạt vi phạm bằng tiền có thể không đủ để tránh hoặc bồi thường cho việc sử dụng hoặc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật không được phép và rằng biện pháp khẩn cấp có thể phù hợp để ngăn chặn bất kỳ việc thực tế hoặc đe dọa sử dụng hoặc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật đó.

13. Counterparts **Bản Sao**

This Agreement may be entered into in the form of two or more counterparts, and by the Parties on separate counterparts, each of which when so executed and delivered shall be an original, but all the counterparts shall together constitute one and the same instrument.

Thỏa Thuận này có thể được ký kết dưới hình thức hai hoặc nhiều bản sao, và bởi Các Bên trên các bản sao tách biệt, mà mỗi bản sao khi được ký và phát hành sẽ được xem là một bản chính, nhưng tất cả bản sao sẽ cùng tạo nên một văn kiện thống nhất.

14. General **Điều Khoản Chung**

(a) This Agreement supersedes all prior communications, discussions and negotiations between the Parties with respect to the subjectmatter hereof and constitutes the entire agreement between the Parties with respect to the subject matter hereof.

Thỏa Thuận này thay thế tất cả các trao đổi, thảo luận và đàm phán trước đây giữa Các Bên về chủ đề của Thỏa Thuận này và tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên về chủ đề của Thỏa Thuận này.

(b) No waiver or modification of this Agreement will be binding upon either Party unless made in writing and signed by a duly authorised representative of each Party and no failure or delay in enforcing any right will be deemed a waiver.

Không có bất kỳ từ bỏ hoặc sửa đổi nào đối với Thỏa Thuận này sẽ ràng buộc bất kỳ Bên nào trừ khi được thực hiện bằng văn bản và ký bởi người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của mỗi Bên, và việc không thực thi hoặc chậm trễ thực thi bất kỳ quyền nào sẽ không được xem là một sự từ bỏ.

(c) This Agreement shall be binding upon each Party's successors in title and this Agreement and the obligations created by this Agreement shall continue to be valid and binding notwithstanding any change by amalgamation, reconstruction or otherwise (including but not limited to a change of name or corporate identity) which may be made in the constitution of either Party to this Agreement.

Thỏa Thuận này sẽ ràng buộc những người kế thừa quyền sở hữu của mỗi Bên và Thỏa Thuận này và các nghĩa vụ cấu thành từ Thỏa Thuận này sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc, bất kể thay đổi do hợp nhất, tái cấu trúc hoặc bằng cách khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thay đổi tên hoặc danh tính công ty) mà

có thể được thực hiện trong điều lệ của một trong hai Bên tham gia Thỏa Thuận này.

(d) If any term of this Agreement is to any extent illegal, otherwise invalid, or incapable of being enforced, such term shall be excluded to the extent of such invalidity or unenforceability; all other terms hereof shall remain in full force and effect.

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này bị xem là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực thi thì điều khoản đó sẽ bị loại trừ trong phạm vi của việc vô hiệu hoặc không thể thực thi đó; tất cả các điều khoản còn lại của Thỏa Thuận này sẽ vẫn giữ nguyên hiệu lực.

(e) The headings to the Clauses of this Agreement are included merely for reference and shall not affect the meaning of the language therein.

Tiêu đề của các Khoản của Thỏa Thuận này chỉ nhằm mục đích tham chiếu và không ảnh hưởng đến ý nghĩa nội dung của Khoản đó.

(f) Words denoting natural persons include bodies corporate or unincorporated. Words denoting singular shall include the plural and vice versa.

Các từ chỉ thể nhân bao gồm các pháp nhân hoặc phi pháp nhân. Các từ chỉ số ít sẽ bao gồm cả số nhiều và ngược lại.

(g) (i) Any notice or other communication to be given ("Notice") shall be in writing, signed by or on behalf of the Party giving it and may be served by sending it by email, delivering it by hand or sending it by registered post to the address and for the attention of the relevant Party whose details are set out in the Front Sheet (or as otherwise notified from time):

Bất kỳ thông báo hoặc trao đổi khác ("Thông Báo") sẽ được lập thành văn bản, ký bởi hoặc thay mặt Bên gửi Thông Báo và có thể được gửi bằng cách gửi qua email, giao tay hoặc gửi bởi thư bảo đảm tới địa chỉ và cho Bên còn lại mà có chi tiết được nêu tại Trang Trước (hoặc như được thông báo khác đi vào từng thời điểm):

(ii) Any Notice shall be deemed to have been served:

Bất kỳ Thông Báo sẽ được xem là đã gửi:

(a) if delivered by hand or internationally recognized courier service, at the time and date of delivery;

nếu giao tay hoặc gửi bằng dịch vụ chuyển phát được công nhận quốc tế, tại thời điểm và ngày gửi;

(b) if sent by e-mail, at the time when it is sent, provided that it is sent during normal working days and hours of between 9 a.m. to 6 p.m. on a Business Day; and
nếu gửi bằng email, tại thời điểm Thông Báo được gửi, với điều kiện là được gửi vào ngày làm việc bình thường và trong giờ từ 9:00 đến 18:00 vào Ngày Làm Việc; và

(c) if sent by registered post, express or other fast postal service, at the time the receipt of such delivery is duly acknowledged by an employee of the receiving Party.

nếu gửi bằng thư đảm bảo, chuyển phát nhanh hoặc dịch vụ bưu chính nhanh khác, tại thời điểm biên nhận được ký nhận hợp lệ bởi một nhân viên của Bên nhận.

(iii) In the case of delivery by hand or email, if such delivery or transmission occurs after 6 p.m. on a Business Day or on a day which is not a

Business Day, service shall be deemed to occur at 9 a.m. on the following Business Day.
Trong trường hợp giao tay hoặc bằng email, nếu việc gửi hoặc truyền diễn ra sau 18:00 vào Ngày Làm Việc hoặc vào ngày mà không phải là Ngày Làm Việc, dịch vụ sẽ được xem là diễn ra vào 9:00 sáng của Ngày Làm Việc tiếp theo.

- (h) This Agreement can be executed by electronic signatures and it shall be deemed as original signatures, provided it is signed by the authorized representatives of each Party. Delivery of an executed counterpart of a signature page together with the main body of the Agreement by electronic transmission, such as a PDF, shall be as effective as delivered manually and as an original document.
Thỏa Thuận này có thể được ký bằng chữ ký điện tử và chữ ký đó sẽ được xem là chữ ký gốc, với điều kiện là được ký bởi đại diện theo ủy quyền của mỗi Bên. Việc giao một bản sao của một trang chữ ký đã được ký cùng với phần nội dung chính của Thỏa Thuận bằng truyền điện tử, ví dụ như một tệp PDF, sẽ có hiệu lực như được gửi theo cách thủ công và như là một tài liệu gốc.
- (i) Should any conflict arise between the English language version of this Agreement and any translation hereof, the English language version shall prevail.
Trường hợp có phát sinh bất kỳ mâu thuẫn giữa nội dung của Thỏa Thuận bằng ngôn ngữ tiếng Anh và bất kỳ nội dung được dịch ra ngôn ngữ khác, phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

ANNEXURE PHỤ ĐÍNH

ADA	CORPORATE DOMICILE <i>ĐỊA ĐIỂM CÔNG TY</i>	GOVERNING LAWS <i>PHÁP LUẬT ÁP DỤNG</i>	ARBITRATION CENTRE <i>TRUNG TÂM TRỌNG TÀI</i>
Axiata Digital & Analytics Sdn Bhd ADA Asia Malaysia Sdn Bhd	Kuala Lumpur, Malaysia	Malaysia	Asian International Arbitration Centre <i>Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Châu Á</i>
ADA Digital Singapore Pte Ltd AAD Holdings Pte Ltd	Singapore	Singapore	Singapore International Arbitration Centre <i>Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Singapore</i>
PT Axiata Digital Advertising Indonesia PT ADA Asia Indonesia PT Awake Asia Distribution Indonesia	Jakarta, Indonesia	Indonesia	Badan Arbitrase Nasional Indonesia

ADA Digital (Thailand) Co., Ltd.	Bangkok, Thailand <i>Bangkok, Thái Lan</i>	Thailand <i>Thái Lan</i>	Thailand Arbitration Center <i>Trung Tâm Trọng Tài Thái Lan</i>
ADA Digital Philippines Inc AADistribution Phils Inc	Manila, Philippines	Philippines	The Philippine Dispute Resolution Center <i>Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Philippine</i>
Branch of ADA Digital Singapore Pte Ltd	Phnom Penh, Cambodia <i>Phnom Penh, Campuchia</i>	Cambodia <i>Campuchia</i>	The National Commercial Arbitration Centre of the Kingdom of Cambodia <i>Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Gia của Vương Quốc Campuchia</i>
ADA Digital Singapore Pte Ltd (Branch office)	Colombo, Sri Lanka	Sri Lanka	Sri Lanka National Arbitration Centre <i>Trung Tâm Trọng Tài Quốc Gia Sri Lanka</i>
ADA Digital Singapore Pte Ltd (Branch)	Seoul, South Korea <i>Hàn Quốc</i>	South Korea <i>Hàn Quốc</i>	Korean Commercial Arbitration Board <i>Ban Trọng Tài Thương Mại Hàn Quốc</i>
Axiata Digital Bangladesh (Private) Limited	Dhaka, Bangladesh	Bangladesh	Bangladesh International Arbitration Centre (BIAC) <i>Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Bangladesh (BIAC)</i>
Thien An Investment Co Ltd <i>Công Ty TNHH Đầu Tư Thiên Ân</i>	Ho Chi Minh City, Vietnam <i>TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam</i>	Vietnam <i>Việt Nam</i>	Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) <i>Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC)</i>
ADA Digital Analytics Private Limited formerly known as <i>trước đây được gọi là</i> dhiOmics Analytics Solutions Private Limited	Bengaluru, India <i>Bengaluru, Ấn Độ</i>	India <i>Ấn Độ</i>	Arbitration & Conciliation Centre Bengaluru <i>Trung Tâm Trọng Tài & Hòa Giải Bengaluru</i>

[THE REST OF THIS PAGE HAS BEEN LEFT BLANKINTENTIONALLY]

[PHẦN CÒN LẠI CỦA TRANG NÀY ĐƯỢC CỎ TÌNH ĐỂ TRỐNG]